

Bản tin

TIÊU ĐIỂM NGÀNH HÀNG

Phát hành ngày 27/10/2023



MỤC LỤC

Trang

NGÀNH NGÂN HÀNG	2
NGÀNH CHỨNG KHOÁN	3
NGÀNH BẢO HIỂM	4
Ngành BĐS KCN	5
NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN DÂN CƯ, THƯƠNG MẠI	5
NGÀNH THÉP	7
NGÀNH XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG	9
NGÀNH MÍA ĐƯỜNG	14
NGÀNH THỦY SẢN	14
NGÀNH CHĂN NUÔI	14
NGÀNH BÁN LẺ	15
NGÀNH DƯỢC	15
NGÀNH GẠO	16
NGÀNH PHÂN BÓN	16
NGÀNH HÓA CHẤT	16
NGÀNH DỆT MAY	16
NGÀNH HÀNG KHÔNG	17
SỐ LIỆU THỊ TRƯỜNG	19

NGÀNH NGÂN HÀNG

- ✓ **Ngân hàng Nhà nước chuyển sang bơm ròng.** Động thái giảm hút ròng diễn ra khi lãi suất tiền đồng bình quân liên ngân hàng đang tăng mạnh trở lại. Theo số liệu mới nhất được NHNN công bố, lãi suất VND bình quân liên ngân hàng tại kỳ hạn qua đêm (kỳ hạn chính chiếm 90% giá trị giao dịch) trong phiên 23/10 đã tăng mạnh lên 2,22% từ mức 1,47% ghi nhận vào phiên trước đó (20/10). Đây là mức lãi suất cao nhất kể từ giữa tháng 6/2023 và cao hơn nhiều so với lãi suất huy động tại các kỳ hạn dưới 1 tháng của các ngân hàng (0,1 - 0,5%/năm). Tính chung, trong 6 phiên vừa qua (19/10 – 26/10), Nhà điều hành chỉ phát hành thêm lượng tín phiếu có tổng quy mô 16.450 tỷ đồng, trong khi có tới gần 89.995 tỷ đồng tín phiếu cũ đáo hạn. Như vậy, cơ quan này đã bơm ròng cho hệ thống ngân hàng tổng cộng gần 73.545 tỷ đồng. Đồng thời, lượng tín phiếu lưu hành giảm về còn 182.150 tỷ đồng. Lượng tín phiếu trúng thầu ở mức thấp trong những phiên gần đây trong bối cảnh lãi suất liên ngân hàng đã bật tăng trở lại, cho thấy thanh khoản hệ thống không còn quá dư thừa.
- ✓ **22 ngân hàng hạ lãi suất tiết kiệm, chỉ còn 3 ngân hàng giữ mốc 6% cho kỳ hạn 6 tháng, 9 tháng.** Tất cả đều thuộc khối 31 ngân hàng thương mại cổ phần do Ngân hàng Nhà nước quản lý vận hành bao gồm: PVcomBank, VIB (VIB), Sacombank (STB), VPBank (VPB), SHB (SHB), BIDV (BID), VietinBank (CTG), HDBank (HDB), BaoVietBank (BVB), Techcombank (TCB), SeABank (SSB), VietABank (VAB), PG Bank (PGB), DongABank, Vietcombank (VCB), LPBank (LPB), Nam A Bank (NAB), CBBank, Bac A Bank (BAB), ACB (ACB).

Tin tức doanh nghiệp

Đã có 12 ngân hàng công bố kết quả kinh doanh Q3/2023 và 4 ngân hàng tăng trưởng dương

STT	Mã CK	Q3/2023						9T/2023					
		TNLT	%svck	TNHD	%svck	LNTT	%svck	TNLT	%svck	TNHD	%svck	LNTT	%svck
1	ACB	6.209	2,9%	8.424	18,8%	5.035	12,5%	18.670	9,3%	24.368	16,8%	15.024	11,3%
2	BAB	426	-33,1%	512	-33,4%	77	-72,9%	1.645	-1,5%	1.910	2,5%	551	-22,9%
3	BAOVIETBANK	398	58,7%	631	180,7%	9	-5,7%	750	54,0%	1.318	120,9%	34	-6,6%
4	BVB	217	-13,9%	458	-11,6%	22	-68,4%	1.051	-20,6%	1.242	-17,0%	61	-85,5%
5	LPB	2.633	-17,9%	3.114	-9,9%	1.241	0,6%	7.857	-13,9%	9.134	-12,9%	3.687	-23,5%
6	MSB	2.438	10,8%	3.171	11,7%	1.675	12,5%	6.806	9,4%	9.567	19,2%	5.223	8,3%
7	NVB	7	-429,9%	120	95,9%	-244	22,8%	478	6,0%	729	-5,6%	-231	28,2%
8	PGB	279	-16,4%	302	-23,1%	57	-60,1%	959	9,5%	1.058	-3,2%	360	-7,0%
9	SGB	206	-3,7%	229	-3,3%	65	7,5%	670	1,0%	762	-5,4%	248	5,1%
10	TCB	7.272	-3,9%	10.418	0,8%	5.843	-13,0%	20.094	-14,4%	29.044	-7,7%	17.115	-17,8%
11	TPB	2.963	8,1%	4.214	11,9%	1.576	-26,3%	8.429	-2,1%	11.790	-2,1%	4.959	-16,3%
12	VPB	8.837	-14,9%	11.262	-16,4%	3.117	-30,9%	27.132	-11,7%	36.402	-19,2%	8.279	-58,3%

Nguồn: FiinProX, ABS Research

- ✓ Hiện mới chỉ có 4 ngân hàng ghi nhận lợi nhuận trước thuế quý 3 tăng trưởng dương so với cùng kỳ là ACB, MSB, LPBank, Saigonbank. Trong khi đó, hầu hết ngân hàng ghi nhận lợi nhuận sụt giảm, đặc biệt là các ngân hàng nhỏ như BacAbank, PGBank, BVBank có lợi nhuận quý 3 giảm tới 60-70% so với cùng kỳ. Ngoài ra, một ngân hàng bị lỗ 244 tỷ đồng trong quý 3 là NCB. Trong khi lợi nhuận sụt giảm, hầu hết các ngân hàng đều có tỷ lệ nợ xấu tăng so với đầu năm. Tổng cộng, 12 ngân hàng công bố LNTT Q3 đạt 16,7 nghìn tỷ (-12,7% svck). Lũy kế 9T, LNTT đạt 45,4 nghìn tỷ (-20,2% svck).
- ✓ Chất lượng tài sản suy giảm: Những ngân hàng có tỷ lệ nợ xấu thấp nhất hệ thống như ACB, Techcombank đều đã ghi nhận tỷ lệ nợ xấu vượt 1% vào cuối quý 3.
- ✓ **ĐHCĐ PGBank bất thường.** Cổ đông PGBank đã thông qua toàn bộ các tờ trình. Trong đó, phải kể tới các vấn đề chính như sau: (i) thay đổi nhân sự cấp cao; (ii) tăng vốn điều lệ từ 3.000 tỷ đồng lên 5.000 tỷ đồng; (iii) chuyển trụ sở chính từ tầng 16-

23-24 tòa nhà Mipec Tower, Tây Sơn, Đống Đa, Hà Nội sang tòa nhà HEAC số 14-16 Hàm Long, Phan Chu Trinh, Hà Nội và (iv) đổi tên thương mại do tên cũ gắn với với cổ đông lớn trước đây là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Petrolimex).

- ✓ **BIDV được NHNN chấp thuận tăng vốn điều lệ lên 57,004 tỷ đồng** Ngày 11/10/2023, HĐQT BIDV đã thông qua Nghị quyết về việc phê duyệt phương án tăng vốn điều lệ thông qua phát hành cổ phiếu để trả cổ tức từ nguồn lợi nhuận còn lại sau thuế, trích lập các quỹ năm 2021. Cụ thể, BIDV dự kiến phát hành tối đa 641.9 triệu cp phổ thông với mệnh giá 10,000 đồng/cp. Tỷ lệ phát hành tương đương 12.69% số cổ phiếu đang lưu hành.
- ✓ **VPBank chính thức tăng vốn điều lệ lên hơn 79.000 tỷ đồng, dẫn đầu toàn ngành ngân hàng.** Theo đó, VPBank đã cập nhật vốn điều lệ lên hơn 79.339 tỷ đồng kể từ ngày 24/10. Trước đó một ngày, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) cũng đã nhận được tài liệu báo cáo kết quả chào bán cổ phiếu riêng lẻ ngày 20/10 của VPBank. Cụ thể, VPBank đã phân phối 1,19 tỷ cổ phiếu cho đối tác chiến lược Sumitomo Mitsui Banking Corporation (SMBC) với mức giá bình quân 30.159 đồng/cổ phiếu. Sau chào bán cổ phiếu riêng lẻ, tỷ lệ sở hữu của SMBC tại VPBank đạt 15,005%. VPBank đã thu gần 35.900 tỷ đồng từ thương vụ này sau khi trừ đi chi phí 7,6 tỷ đồng, vốn điều lệ của ngân hàng được bổ sung thêm 11.900 tỷ đồng. Ngoài ra, vốn điều lệ của VPBank cũng tăng nhẹ sau đợt chào bán hơn 30 triệu cổ phiếu quỹ theo chương trình lựa chọn cho cán bộ nhân viên (ESOP).

NGÀNH CHỨNG KHOÁN

Tính đến ngày 27/10/2023, có 30 CTCK công bố kết quả kinh doanh quý 3. Tổng doanh thu 9T/2023 ghi nhận 23.368 tỷ đồng (-6,6% svck), lãi ròng 9 tháng đạt 6.331 tỷ đồng (+11% svck). Nhìn chung kết quả có phần tích cực nhờ các yếu tố sau:

- Thị trường phục hồi tốt từ tháng 11/2022, đưa VNIndex chinh phục lại mức điểm 1.200 trong 9 tháng đầu năm.
- Số lượng tài khoản mở mới bắt đầu gia tăng từ tháng 4/2023 và tính đến cuối tháng 9/2023, tổng số tài khoản nhà đầu tư chứng khoán cá nhân trong nước đã vượt mức 7,76 triệu tài khoản, tương đương khoảng hơn 8% dân số.
- Doanh thu từ tự doanh của các CTCK tăng trưởng tích cực. Trái phiếu chiếm 42% giá trị tự doanh của 10 công ty chứng khoán (CTCK) lớn tại cuối quý III. Nhóm có nguồn vốn ngân hàng như VCBS, TCBS, VPBankS ưa thích đầu tư trái phiếu, trong khi Vietcap, VIX, SHS tiếp tục tập trung vào cổ phiếu.
- Biên lợi nhuận của mảng môi giới của các công ty chứng khoán nhìn chung đã được cải thiện lên mức 25,5% trong quý 3, cao hơn so với mức 21,9% cùng kỳ năm ngoái và 22,5% của quý 2 trước đó. Nhóm chứng khoán trên sàn ghi nhận nhiều đơn vị tăng trưởng lợi nhuận đột biến so với cùng kỳ trong bối cảnh giao dịch thị trường sôi động và môi trường lãi suất thấp.

Tin tức doanh nghiệp

- ✓ **SSI Muốn phát hành hơn 300 triệu cổ phiếu tăng vốn lên gần 20.000 tỷ đồng**, công ty kế hoạch phát hành 302,2 triệu cổ phiếu thường với tỷ lệ 100:20 (cổ đông sở hữu 100 cổ phần được nhận thêm 20 cổ phần mới). Nguồn vốn phát hành từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối, thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển và quỹ khác. Trong cùng đợt này, SSI sẽ chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 100:10 (cổ đông ở hữu 100 cổ phần được mua 10 cổ phần mới) với giá 15.000 đồng/cp. Số cổ phần dự kiến chào bán là 151,1 triệu. Số tiền 2.266 tỷ đồng thu về sẽ được dùng để bổ sung vốn cho hoạt động đầu tư và cho vay margin.

STT	Mã CK	Q3/2023				9T/2023			
		DTHĐ	%svck	LNTT	%svck	DTHĐ	%svck	LNTT	%svck
1	AAS	151,5	-53,8%	24,0	-43,2%	550,9	-43,2%	83,9	-71,1%
2	ABW	94,7	11,7%	27,8	-20,1%	222,0	-20,1%	58,6	-25,1%
3	AGR	99,8	18,3%	26,8	-0,2%	271,6	-0,2%	112,4	10,1%
4	APG	38,0	5,2%	(6,4)	23,7%	224,2	23,7%	101,9	0,0%
5	APS	46,5	-74,2%	(31,8)	19,9%	406,9	19,9%	(168,4)	0,0%
6	BMS	88,8	-1,6%	30,2	-32,1%	284,6	-32,1%	128,5	0,0%
7	BSI	386,0	52,0%	122,7	17,6%	989,6	17,6%	344,0	257,8%
8	BVS	227,0	40,2%	36,5	-6,8%	602,1	-6,8%	143,1	40,0%
9	CSI	2,7	-46,6%	(3,9)	-40,9%	9,3	-40,9%	(11,4)	-2699,9%
10	CTS	255,8	77,7%	67,7	22,5%	833,5	22,5%	154,9	108,3%
11	DSC	122,9	190,0%	39,1	215,7%	317,0	215,7%	95,2	420,7%
12	EVS	136,7	56,2%	58,0	-64,5%	262,3	-64,5%	33,2	0,0%
13	FTS	325,1	497,4%	183,7	20,6%	762,6	20,6%	402,9	76,9%
14	HAC	26,7	20,6%	6,3	48,7%	82,2	48,7%	29,7	0,0%
15	HCM	823,7	8,5%	214,1	-32,3%	2.041,7	-32,3%	495,1	-31,9%
16	IVS	22,3	46,2%	8,0	5,8%	61,3	5,8%	24,5	28,3%
17	MBS	539,1	25,4%	166,3	-17,8%	1.276,0	-17,8%	411,1	-6,9%
18	ORS	630,1	14,6%	59,3	11,3%	2.250,9	11,3%	169,5	4,0%
19	PHS	161,1	22,5%	(16,9)	-2,8%	409,0	-2,8%	20,1	-40,6%
20	PSI	78,5	-41,1%	8,5	-35,0%	227,1	-35,0%	28,8	34,1%
21	SBS	41,7	37,8%	2,8	-7,4%	98,2	-7,4%	5,0	43,2%
22	SHS	483,6	62,4%	198,8	57,6%	1.469,2	57,6%	380,8	1802,0%
23	SSI	1941,2	44,0%	711,1	2,5%	5.110,6	2,5%	1.777,3	21,3%
24	TVB	30,9	64,4%	21,0	-45,8%	69,0	-45,8%	28,6	-16,3%
25	VCI	666,7	27,8%	179,0	-29,4%	1.666,8	-29,4%	369,0	-56,1%
26	VFS	47,1	99,6%	21,1	60,0%	181,9	60,0%	64,8	41,8%
27	VIG	7,3	72,7%	2,2	-47,6%	28,5	-47,6%	21,2	504,8%
28	VIX	323,0	77,2%	199,2	35,0%	1.282,9	35,0%	775,2	87,0%
29	VUA	6,5	-43,4%	0,0	-79,9%	17,8	-79,9%	(63,0)	-699,8%
30	WSS	4,9	103,4%	(0,4)	27,1%	53,9	27,0%	16,0	-0,1%

Nguồn: FinProX, ABS Research

NGÀNH BẢO HIỂM

Tin tức doanh nghiệp

Ngành bảo hiểm cho thấy kết quả kinh doanh khả quan sau 9 tháng đầu năm. Tổng doanh thu và lợi nhuận sau thuế các công ty đã công bố kết quả kinh doanh lần lượt là 15,3 nghìn tỷ đồng (+2,8% svck) và 1,9 nghìn tỷ đồng (+18,4% svck) Ngoại trừ BLI, 7/8 doanh nghiệp đã công bố BCTC Q3/2023 đều cho thấy mức tăng trưởng LNTT trên hai chữ số. Một số doanh nghiệp có kết quả nổi bật như PRE, PGI hay PVI.

- Với PRE, doanh thu thuần quý 3/2023 của PRE đạt 390 tỷ đồng, tăng 14% so với thực hiện của quý 3 năm ngoái, trong đó, doanh thu phí bảo hiểm tăng 9% lên hơn 620 tỷ đồng. Doanh thu hoạt động tài chính cũng tăng mạnh 91% lên gần 61 tỷ đồng. Chiếm phần lớn cơ cấu tài sản là 3.046 tỷ đồng các khoản đầu tư tài chính, bao gồm 1.805 tỷ đồng đầu tư tài

chính ngắn hạn, tăng 36% so với con số đầu năm và 1.241 tỷ đồng đầu tư tài chính dài hạn, tăng 60% so với đầu năm, chủ yếu là các khoản tiền gửi ngân hàng.

- Với PVI, toàn hệ thống đã hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh 9 tháng đầu năm 2023.
- Với BMI, phần lớn lợi nhuận của Bảo Minh đến từ hoạt động tài chính. Quý 3 này, doanh thu hoạt động tài chính của công ty tăng gấp 1,7 lần cùng kỳ, lên 211 tỷ đồng, chủ yếu do thu lãi từ hoạt động góp vốn liên doanh.

STT	Mã CK	Q3/2023				9T/2023			
		DTHĐ	%svck	LNTT	%svck	DTHĐ	%svck	LNTT	%svck
1	ABI	449,8	-6%	56,9	-18,1%	1.395,3	0,5%	212,3	25,8%
2	AIC	307,9	-25%	6,2	0,0%	1.018,9	-31,7%	13,3	41,5%
3	BLI	260,7	10%	28,1	-48,0%	819,0	13,4%	68,2	-47,6%
4	BMI	1.113,2	0%	106,4	27,1%	3.326,3	8,0%	254,3	13,8%
5	MIG	486,8	-20%	42,5	-16,3%	1.664,5	-6,5%	170,9	26,6%
6	PGI	581,2	9%	41,1	130,9%	1.968,7	1,9%	192,2	18,4%
7	PRE	322,9	19%	49,2	256,5%	919,2	21,8%	121,5	23,7%
8	PVI	1.498,6	15%	291,6	9,3%	4.202,4	12,2%	857,1	28,1%

Nguồn: FiinProX, ABS Research

Ngành BĐS KCN

Miền Bắc chưa có nguồn cung đất công nghiệp mới, giá thuê tiếp tục tăng. Theo ghi nhận của Cushman & Wakefield trong quý III, Vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc không ghi nhận nguồn cung khu công nghiệp (KCN) mới. Tỷ lệ lấp đầy đạt gần 73%, tương đương mức hấp thụ thuần 120 ha. Quảng Ninh và Hải Phòng dẫn đầu về lượng hấp thụ thuần lần lượt là 27% và 25%, tiếp theo là Hưng Yên và Hải Dương, mỗi tỉnh đóng góp 16%. Giá thuê sơ cấp trung bình đất công nghiệp được ghi nhận ở mức 123 USD/m²/kỳ thuê, tăng 2,6% theo quý và tăng 10,2% theo năm. Một số chủ đầu tư KCN đã điều chỉnh giá trong khoảng 7 - 10%/năm trong bối cảnh nhu cầu cao và diễn biến thị trường tốt. Tuy nhiên, mức giá này vẫn đang ở mức hợp lý đối với các doanh nghiệp sản xuất. Cushman & Wakefield dự báo từ quý IV/2023 đến năm 2026, khu vực này dự kiến sẽ có khoảng 5.300 ha nguồn cung đất KCN mới. "Trong giai đoạn gần đây, nhiều nhà đầu tư bày tỏ sự quan tâm đến ngành bán dẫn của Việt Nam.

Tin tức doanh nghiệp

- ✓ **VGC:** Lũy kế 9 tháng đầu năm 2023, doanh thu hợp nhất đạt 10.174 tỷ, -10,1% svck; lợi nhuận trước thuế đạt 1.588 tỷ đồng, -22,5% svck. Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Doanh thu hợp nhất toàn Tổng công ty đạt 15,6%. Như vậy, theo kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua, lũy kế 9 tháng, lợi nhuận trước thuế hợp nhất đã đạt 131% so với kế hoạch; lợi nhuận trước thuế công ty mẹ đã đạt 129% so với kế hoạch.

NGÀNH BẤT ĐỘNG SẢN DÂN CƯ, THƯƠNG MẠI

- ✓ **Quốc hội thảo luận về Dự thảo Luật Kinh doanh bất động sản.** Trong tuần qua, tại kỳ họp thứ 6, Quốc hội đã thảo luận về Dự thảo Luật Kinh doanh bất động (sửa đổi), một trong những vấn đề được đại biểu Quốc hội quan tâm trong lần sửa đổi luật là tính minh bạch thông tin để thị trường bất động sản phát triển lành mạnh. Theo đó có thể tác động tích cực đến tâm lý giao dịch với nhóm cổ phiếu bất động sản trong tuần.

- ✓ **Gã khổng lồ bất động sản Country Garden (Trung Quốc) đã vỡ nợ.** Country Garden Holdings lần đầu tiên bị tuyên bố vỡ nợ trái phiếu USD, diễn biến cho thấy công ty địa ốc khổng lồ này tiếp tục chìm sâu hơn vào cuộc khủng hoảng bất động sản chưa có hồi kết ở Trung Quốc. Tình hình ảm đạm của thị trường bất động sản Trung Quốc tiêu biểu với những khó khăn mà Evergrande hay Country Garden đang phải trải qua có thể gây phần nào lo ngại sự tiêu cực đối với thị trường bất động sản tại Việt Nam.

Tin tức doanh nghiệp

- ✓ **Cập nhật kết quả kinh doanh Q3/2023.** Nhìn chung doanh thu Q3/2023 của nhóm ngành bất động sản dân cư, thương mại, doanh thu thuần tăng 67,4% so với cùng kỳ và lũy kế 9T/2023 doanh thu tăng thuần tăng 133,7% so với cùng kỳ năm 2022. Tuy nhiên, lợi nhuận sau thuế Q3/2023 toàn ngành giảm 37,2% trong khi lũy kế 9T/2023 tăng 23,8% so với cùng kỳ năm 2022.
 - Đóng góp chính vào sự khởi sắc trong kết quả kinh doanh của ngành là nhóm cổ phiếu họ Vin (VIC, VHM, VRE) khi doanh thu thuần của VHM tăng 83,8% svck đạt 32.724 tỷ đồng, VIC tăng 66,82% svck đạt 47,948 tỷ đồng, VRE tăng 66,2% svck đạt 3.333 tỷ đồng. Ngoài ra, PDR cũng có mức tăng bằng lần khi đạt 354.8 tỷ (+3092% svck). Nhóm có kết quả kinh doanh kém khả quan như NLG, VPI hay HDC.
 - Việc LNST Q3/2023 có sự suy giảm so với cùng kỳ năm 2022 đến từ nhóm cổ phiếu dẫn đầu tuy có sự tăng trưởng trong doanh thu nhưng lãi ròng suy giảm vì có sự thay đổi trong cấu phần kết quả kinh doanh, thu nhập từ hoạt động tài chính hay thu nhập từ hoạt động kinh doanh khác giảm so với 2022.

MÃ CK	QUÝ 3/2023				9T/2023			
	DTT	%YOY	LNST-MI	%YOY	DTT	%YOY	LNST-MI	%YOY
VHM	32,724	83.8%	10,695	-26.2%	94,636	203.3%	32,300	64.0%
VIC	47,948	66.8%	(669)	-170.7%	134,207	122.4%	2,221	-67.3%
VRE	3,333	66.2%	1,317	66.0%	7,449	42.6%	3,341	71.9%
PDR	355	3092.3%	102	-85.8%	550	-63.1%	401	-71.6%
VC3	193	273.3%	32	2931.2%	384	573.8%	57	2013.1%
D2D	33	102.1%	(5)	40.5%	76	38.5%	2	-40.8%
NDN	56	4943.8%	28	-195.9%	369	15381.4%	195	-257.3%
VPI	269	-13.6%	39	-51.8%	1,742	25.0%	469	31.3%
NLG	357	-59.5%	66	738.7%	1,545	-43.0%	194	62.7%
HDC	168	-51.1%	32	-54.9%	474	-57.8%	84	-65.9%
IJC	214	-58.6%	69	-42.0%	1,255	-28.5%	319	-33.9%
NBB	17	-86.0%	0.4	25.0%	211	-27.4%	1	-47.1%
HPX	301	-58.5%	4	-96.0%	1,197	-8.5%	57	-53.7%
NTL	47	-58.8%	1	-92.2%	167	-48.2%	4	-96.4%
ITC	134	-44.5%	7	-76.1%	406	-36.2%	17	-84.9%

Nguồn: FiinPro, ABS Research

- ✓ **VHM:**
 - Trong Q3/2023, VHM có sự tăng trưởng mạnh chủ yếu nhờ bàn giao 2.400 căn bất động sản thấp tầng tại đại dự án Vinhomes Ocean Park 3 theo đúng kế hoạch. Tuy nhiên LNST giảm 26% svck đạt 10.625 tỷ đồng do doanh thu tài chính

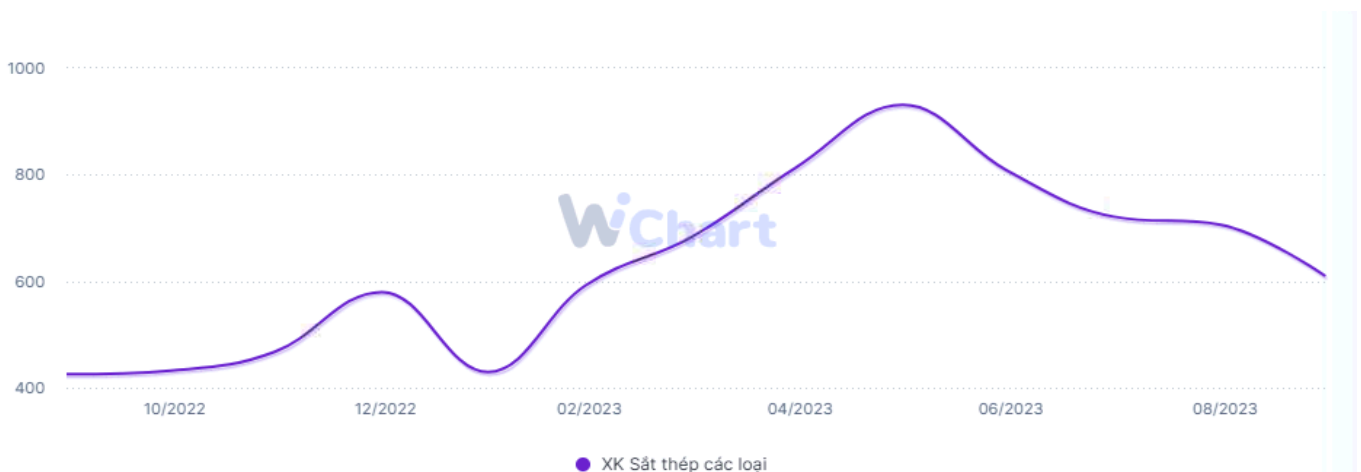
giảm 83,1% svck, đạt 1.845 tỷ (do giảm thu nhập từ khoản chuyển nhượng đầu tư), khoản lỗ từ công ty liên kết (giảm từ lãi 3542 tỷ về mức lỗ 2066 tỷ), thu nhập khác giảm 94,8% svck đạt 54 tỷ đồng (do giảm thu nhập từ giao dịch góp vốn bằng tài sản). Lũy kế 9T/2023, VHM lãi 32.300 tỷ đồng, tăng 64% so với cùng kỳ và vượt kế hoạch năm

- Công ty con của VHM – Công ty cổ phần Phát triển Thành phố Xanh trúng thầu dự án Khu đô thị mới Hậu Nghĩa - Đức Hòa (Long An), diện tích khoảng 197ha, vốn đầu tư gần 28.258 tỷ đồng (hơn 1 tỷ USD)
- Trong tuần, Vingroup (VIC) đã hoàn tất đợt phát hành trái phiếu quốc tế với tổng giá trị 250 triệu USD, có kỳ hạn 5 năm được bán với giá 200 USD/trái phiếu. Đây là loại trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền, không có bảo đảm và có quyền chọn nhận cổ phiếu Vinhomes (VHM).
- ✓ **PDR:** Trong Q3/2023, PDR có sự tăng trưởng doanh thu mạnh mẽ so với mức nền thấp của Q3/2022 đến từ chủ yếu hoạt động chuyển nhượng đất. Trái ngược với sự tích cực của doanh thu thuần, doanh thu tài chính của PDR lại chỉ ghi nhận hơn 550 triệu đồng, trong khi cùng kỳ vượt hơn 1,249 tỷ đồng (khoản đột biến này đến từ việc chuyển nhượng 46% vốn chủ sở hữu tại công ty con - CTCP Địa ốc Sài Gòn KL). Theo đó, lãi ròng của PDR chỉ đạt gần 102 tỷ đồng trong Q3/2023, giảm 86% so với cùng kỳ, dù đã cố gắng tiết giảm phần lớn chi phí. Cụ thể, chi phí tài chính, chi phí bán hàng và chi phí doanh nghiệp đều lần lượt giảm 28%, 57% và 32%.
- ✓ **DXG:** Hơn 2.305 thửa đất thuộc dự án Gem Sky World do Công ty con Công ty CP Đầu tư kinh doanh bất động sản Hà An làm chủ đầu tư tại xã Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai đã đủ điều kiện chuyển nhượng. Dự án Gem Sky World có tổng số vốn đầu tư hơn 5.700 tỉ đồng, tổng diện tích đất 92,2 ha với 50,5% là đất ở, còn lại 49,5% đất công viên cây xanh và công trình công cộng.

NGÀNH THÉP

- ✓ **Xuất khẩu thép tháng 9 giảm mạnh.** Theo số liệu của Tổng cục Hải quan, xuất khẩu sắt thép của Việt Nam trong tháng 9 giảm mạnh, chạm mức thấp nhất trong 7 tháng qua, đạt 864.424 tấn, với trị giá gần 611 triệu USD, giảm 12,5% về lượng và giảm 13,5% về trị giá so với tháng 8; nhưng so với cùng kỳ năm trước vẫn tăng 63,6% về lượng và tăng 43,6% về trị giá. Lũy kế 9 tháng năm 2023, xuất khẩu sắt thép đạt hơn 8,23 triệu tấn, với trị giá gần 6,30 tỷ USD, tăng 27,4% về lượng, nhưng giảm 3,3% về trị giá so với cùng kỳ năm 2022. Tháng 9, xuất khẩu sắt thép sang các thị trường chính như EU, Hoa Kỳ, Khu vực Đông Nam Á (Campuchia, Indonesia, Malaysia) giảm mạnh so với tháng 8. Ngược lại, xuất khẩu sang một số thị trường như Ấn Độ tăng tới 193,1% về lượng và tăng 147,9% về trị giá; Thổ Nhĩ Kỳ tăng 303 lần về lượng và 52 lần về trị giá.

Sản lượng xuất khẩu thép



Nguồn: WiChart, ABS Research

- ✓ **Giá thép và quặng sắt tăng mạnh sau khi Trung Quốc công bố biện pháp cứu kinh tế mới.** Theo Reuters, kết phiên giao dịch hôm thứ Ba (24/10), giá quặng sắt giao sau tăng gần 4% nhờ thông tin Trung Quốc chuẩn bị phát hành thêm nợ để hỗ trợ nền kinh tế. Tại Sàn giao dịch hàng hoá Đại Liên, giá quặng sắt giao sau tăng 3,8% lên 118,3 USD/tấn sau ba phiên giảm liên tiếp. Mức giá này tiếp tục được duy trì trong ngày 25/10. Giá các nguyên liệu sản xuất thép khác cũng tăng. Giá than cốc trên Sàn Giao dịch Đại Liên tăng gần 3% cuối phiên giao dịch ngày 24/10. Giá thép thanh tại Trung Quốc cũng tăng khoảng 2% lên 3.670 Nhân Dân Tệ/tấn, theo dữ liệu từ Trading Economics.

Tin tức doanh nghiệp

- ✓ **TVN:** Trong tuần, nhóm doanh nghiệp có vốn hóa lớn trong ngành như HPG, HSG, NKG vẫn chưa công bố báo cáo tài chính Q3/2023. Đáng chú ý có Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP (TVN) công bố kết quả kinh doanh Q3 với tình hình ảm đạm tương tự các doanh nghiệp trong ngành khi giá thép liên tục nằm trong xu hướng suy giảm từ đầu năm. Doanh thu thuần của TVN đạt 7.947 tỷ đồng, giảm 7% so với cùng kỳ năm ngoái và LNST giảm. Luỹ kế 9 tháng đầu năm 2023, doanh thu thuần của Thép Việt Nam tiếp tục giảm 24%, về mức 23.027 tỷ đồng và lỗ sau thuế 453 tỷ đồng (cùng kỳ năm ngoái lỗ 412 tỷ đồng).
- ✓ **NKG:** Theo báo cáo của Hiệp hội Thép Việt Nam (VSA) doanh số tiêu thụ thép của NKG trong tháng 9/2023 đã giảm 29% so với tháng 8/2023, chủ yếu do hoạt động xuất khẩu tôn mạ suy giảm mạnh, chỉ đạt 53.644 tấn. Trong đó, sản lượng tiêu thụ tôn mạ chiếm 83,2% tổng doanh số bán hàng tháng 9/2023 của Thép Nam Kim, tương ứng 44.633 tấn. Con số này tăng 3,4% so với cùng kỳ năm 2022 nhưng giảm 32,8% so với tháng 8/2023. Xét về kênh tiêu thụ, tôn mạ xuất khẩu trong tháng 9/2023 đạt 27.616 tấn, giảm 43% so với tháng 8/2023 nhưng tăng 19,7% so với cùng kỳ năm 2022. Lượng tôn mạ bán trong nước chỉ đạt 17.017 tấn, giảm 15,3% so với tháng 8/2023 và giảm 5,3% so với cùng kỳ năm trước.

Tăng trưởng doanh số tiêu thụ thép (tấn)

	9-2022	9-2023	MoM (%)	YoY (%)	9T22	9T23	YoY (%)
Ổng Thép	19.295	9.011	(0,2)	(53,3)	125.041	102.099	(18,3)
Xuất khẩu	0	0	NA	NA	0	0	NA
Nội địa	19.295	9.011	(0,2)	(53,3)	125.041	102.099	(18,3)
Tôn mạ	43.159	44.633	(32,8)	3,4	567.473	536.178	(5,5)
Xuất khẩu	23.067	27.616	(43,0)	19,7	410.876	386.223	(6,0)
Nội địa	20.092	17.017	(5,3)	(15,3)	156.597	149.955	(4,2)
Tổng doanh số	62.454	53.644	(28,9)	(14,1)	692.514	638.277	(7,8)
Xuất khẩu	23.067	27.616	(43,0)	19,7	410.876	386.223	(6,0)
Nội địa	39.387	26.028	(3,6)	(33,9)	281.638	252.054	(10,5)

Nguồn: VSA, ABS Research

- ✓ **HSG:** Dữ liệu mới nhất của VSA cho thấy tiêu thụ thép cả niên độ 2022/2023 của Tập đoàn Hoa Sen đã giảm gần 22% so với niên độ trước. Trong đó, kênh xuất khẩu có tốc độ sụt giảm gần gấp đôi so với kênh nội địa. Tổng doanh số bán thép của HSG trong tháng 9/2023 đạt 127.058 tấn, tăng 8,1% so với cùng kỳ năm trước nhưng giảm 5,7% so với tháng 8/2023. Doanh số bán tôn mạ chiếm 81,1% tổng doanh số bán hàng tháng 9/2023 của Tập đoàn Hoa Sen, tương đương 103.047 tấn. Con số này giảm 6,5% so với tháng 8/2023 nhưng lại tăng tới 21,3% so với cùng kỳ năm ngoái. Đáng chú ý, lượng tôn mạ xuất khẩu của Tập đoàn Hoa Sen đạt 59.649 tấn, giảm 8,5% so với tháng 8/2023 nhưng vẫn cao hơn tới gần 70% so với cùng kỳ năm

trước. Dữ liệu cũng cho thấy tiêu thụ các sản phẩm thép khác của Tập đoàn Hoa Sen tại thị trường nội địa trong tháng 9/2023 vẫn ở mức yếu.

Tăng trưởng doanh số tiêu thụ thép (tấn)

	9-2022	9-2023	MoM (%)	YoY (%)	9T22	9T23	YoY (%)
Ống Thép	32.603	24.011	(2,1)	(26,4)	338.788	286.915	(15,3)
Xuất khẩu	752	851	88,3	13,2	20.964	9.412	(55,1)
Nội địa	31.851	23.160	(3,8)	(27,3)	317.824	277.503	(12,7)
Tồn mạ	84.986	103.047	(6,5)	21,3	1.448.906	1.111.713	(23,3)
Xuất khẩu	35.185	59.649	(8,5)	69,5	853.630	619.619	(27,4)
Nội địa	49.801	43.398	(3,7)	(12,9)	595.276	492.094	(17,3)
Tổng doanh số	117.589	127.058	(5,7)	8,1	1.787.694	1.398.628	(21,8)
Xuất khẩu	35.937	60.500	(7,8)	68,4	874.594	629.031	(28,1)
Nội địa	81.652	66.558	(3,8)	(18,5)	913.100	769.597	(15,7)

Nguồn: VSA, ABS Research

NGÀNH XÂY DỰNG VÀ VẬT LIỆU XÂY DỰNG

Tin tức doanh nghiệp

✓ **Cập nhật kết quả kinh doanh Q3/2023.**

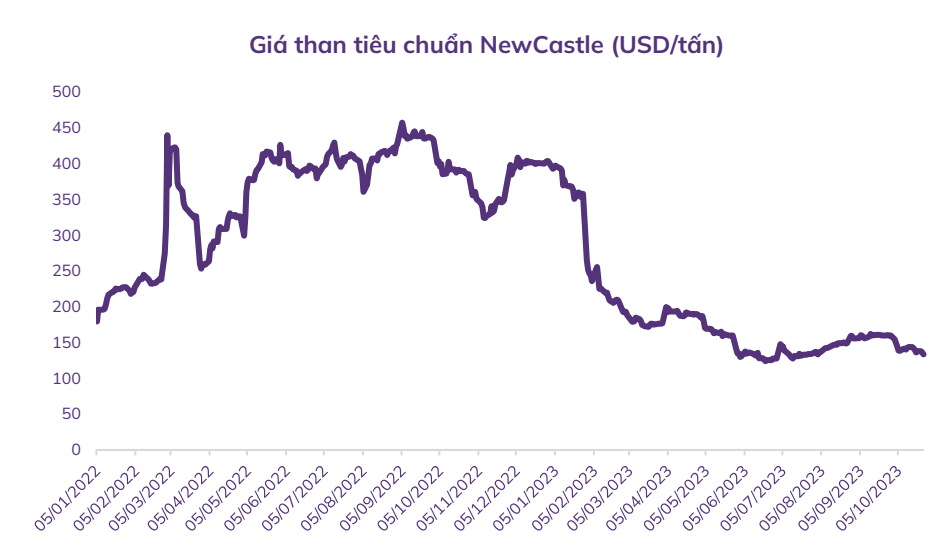
- Trong tuần, một số doanh nghiệp vốn hóa lớn trong ngành Xây dựng như HUT, VCG, VCS hay CTR chưa công bố kết quả kinh doanh Q3/2023. Tính đến hiện tại của toàn ngành thì doanh thu thuần Q3/2023 giảm 19% svck, LNST tăng 7,7% svck. Lũy kế 9T/2023, doanh thu thuần ngành giảm 16,5% và LNST giảm 23,9% so với cùng kỳ năm 2022.
- Đáng chú ý có kết quả kinh doanh của một số doanh nghiệp Sản xuất Nhựa như BMP, NTP có sự sụt giảm trong doanh thu thuần lần lượt là 38%, 1,5% so với cùng kỳ Q3/2022 đạt 926 tỷ đồng và 1.301 tỷ đồng. Tuy nhiên LNST vẫn giữ được mức tăng 19% và 76,8% svck. Trong bối cảnh nhu cầu tiêu thụ vật liệu xây dựng trên thị trường chung giảm từ 40% - 50% so với cùng kỳ năm trước đồng thời mùa mưa diễn ra trong Q3/2023 tác động tiêu cực đến các hoạt động xây dựng, hai doanh nghiệp duy trì được mức tăng trưởng lợi nhuận do giá nguyên vật liệu đầu vào (chiếm tỷ trọng lớn trong giá vốn) đã giảm trong thời gian qua.
- Nhóm Sản xuất Xi măng HT1 và BCC: doanh thu thuần Q3/2023 đều giảm lần lượt 30%, 33% svck Q3/2022, đạt 1.576 tỷ đồng và 660 tỷ đồng. Lãi ròng Q3/2023 ở mức lỗ -10,4 tỷ đồng và -55,7 tỷ đồng; lũy kế 9T/2023 lỗ -37,3 tỷ đồng và -107,8 tỷ đồng. Giữa bối cảnh thị trường bất động sản cũng như ngành xây dựng chưa mấy khả quan, HT1 có sự sụt giảm doanh thu cũng như việc chi phí lãi vay tăng cao ảnh hưởng tới lợi nhuận của doanh nghiệp. Cụ thể, chi phí tài chính HT1 tăng tới 43% lên gần 45 tỷ đồng, lãi vay chiếm 72% với hơn 32 tỷ đồng. Với 2 quý lỗ trong 3 quý năm 2023, lũy kế 9 tháng, HT1 ghi nhận doanh thu thuần gần 5,266 tỷ đồng, giảm 20% so với cùng kỳ và lỗ ròng hơn 37 tỷ đồng trong khi cùng kỳ lãi gần 204 tỷ đồng.

MÃ CK	QUÝ 3/2023				9T/2023			
	DTT	%YOY	LNST-MI	%YOY	DTT	%YOY	LNST-MI	%YOY
BMP	926	(38.09)	209	19.22	3,703	(15.86)	784	75.10
NTP	1,301	(1.53)	148	76.76	3,818	(7.42)	395	(3.79)
HT1	1,576	(30.27)	(10)	(128.49)	5,266	(20.25)	(37)	(118.30)
GAB	0	(98.75)	(2)	N/A	11	(93.87)	(4)	N/A
VLB	219	(28.54)	20	N/A	712	(22.61)	87	N/A
SBM	64	(21.38)	31	(22.87)	147	(36.25)	62	(47.39)
BCC	660	(32.79)	(56)	N/A	2,401	(27.23)	(108)	(215.28)

Nguồn: FiinPro, ABS Research

NGÀNH THAN

- ✓ **Giá than tuần qua tiếp tục điều chỉnh:** Trong tuần qua, giá than tiếp tục điều chỉnh nhẹ. Giá than Newcastle kết thúc ngày 25/10/2023 dao động quanh 133,5 USD/tấn. Xu hướng giá than thời gian tới dự kiến vẫn duy trì ở mức thấp khi nhu cầu tiêu thụ dự báo vẫn yếu do tăng trưởng kinh tế toàn cầu chậm lại.



Nguồn: Investing.com, ABS Research

Tin tức doanh nghiệp:

- ✓ **KQKD Q3/2023 của các DN ngành than nhìn chung trái chiều nhưng thiên về hướng khả quan.** Đa phần các công ty có KQKD Q3/2023 tăng trưởng tốt trừ một số DN có LNST đi lùi svck như CST, TDN, TVD. KQKD 9T/2023 của các DN đã công bố BCTC cũng cho thấy màu sắc tươi sáng khi chỉ CST và CLM có LNST sụt giảm svck.

STT	MÃ CK	QUÝ 3/2023				9T/2023			
		DTT	%YOY	LNST	%YOY	DTT	%YOY	LNST	%YOY
1	CLM	4.172	36,86%	29,35	225,60%	13.404	33,67%	105,91	-63,89%
2	CST	2.140	-1,85%	31,04	-59,45%	6.307	-23,55%	113,24	-33,95%
3	HLC	787	0,97%	22,65	133,58%	2.367	-12,30%	67,52	106,36%

4	MDC	571	-10,28%	9,55	81,28%	1.979	5,32%	38,62	127,94%
5	NBC	902	40,39%	32,46	665,81%	2.708	10,68%	68,04	232,72%
6	TC6	299	-29,23%	0,54	N/A	1.515	-25,52%	2,50	N/A
7	TDN	875	41,73%	2,78	-6,79%	2.951	8,50%	29,25	213,21%
8	THT	1.271	47,47%	8,02	40,83%	3.543	8,53%	52,58	160,34%
9	TVD	1.654	33,00%	10,40	-15,20%	5.066	11,11%	70,89	75,76%

Nguồn: Fiinpro, ABS Research

NGÀNH ĐIỆN

- ✓ **Lập kế hoạch tiến độ chi tiết cho dự án đường dây 500kV (Quảng Trạch - Phố Nối):** chiều ngày 23/10, Phó Thủ tướng Trần Hồng Hà yêu cầu Bộ Công Thương thực hiện nghiêm việc lập kế hoạch cụ thể, đường găng (biểu đồ) tiến độ triển khai các bước của dự án theo đúng chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30/10. Theo báo cáo của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN): Đường dây 500 kV mạch 3 (từ Quảng Trạch, Quảng Bình đến Phố Nối, Hưng Yên) gồm 4 dự án thành phần: Quảng Trạch - Quỳnh Lưu, Quỳnh Lưu - Thanh Hóa, Nam Định 1 - Thanh Hóa, Nam Định 1 - Phố Nối. Một số DN có thể hưởng lợi từ dự án do có vị thế nhiều kinh nghiệm như PC1, TV2, VNE...
- ✓ **Một số tính toán về cân đối cung, cầu điện của Việt Nam trong năm 2024:** Bộ Công Thương vừa có báo cáo cập nhật kế hoạch cung ứng điện cho sản xuất, kinh doanh và sinh hoạt của nhân dân các tháng cuối năm 2023 và dự báo năm 2024 gửi Thủ tướng Chính phủ. Báo cáo đặc biệt lưu ý: Năm 2024, thiếu điện vẫn có thể xảy ra vào tháng 6 và tháng 7.

Tin tức doanh nghiệp:

- ✓ Tuần qua đã có thêm một số DN ngành điện khác công bố BCTC Q3/2023. Như chúng tôi đã đề cập trong báo cáo trước, bức tranh tổng thể KQKD Q3/2023 cho thấy đa phần các DN đều kém khả quan, một số Công ty còn bị lỗ như NT2, KHP, XMP, SVH, NBP, PIC, trong đó NT2 trong Quý đã tiến hành đại tu nhà máy nên ảnh hưởng mạnh tới sản lượng điện cung ứng.
- ✓ Nhóm thủy điện có KQKD Q3/2023 cũng như 9T/2023 sụt giảm khi bị ảnh hưởng bởi điều kiện thủy văn không thuận lợi do hiện tượng El Nino gây ra. Trong Q3/2023, một số DN thủy điện lợi ngược dòng khi có KQKD tích cực hơn svck như GHC, S4A, SP2.
- ✓ Nhóm nhiệt điện than và khí cũng có KQKD Q3/2023 và 9T/2023 kém khả quan khi giá đầu vào vẫn neo cao. Trong nhóm này, nổi trội có HND có LNST Q3/2023 tăng mạnh svck khi đạt 192 tỷ đồng (+372% svck), chủ yếu do giá vốn và chi phí lãi vay giảm mạnh.

STT	MÃ CK	QUÝ 3/2023				9T/2023			
		DTT	%YOY	LNST	%YOY	DTT	%YOY	LNST	%YOY
1	PIC	17	-25,53%	(1,97)	N/A	86	-7,98%	23,41	-21,76%
2	ND2	145	-7,45%	89,71	-7,37%	255	-32,94%	90,35	-55,34%
3	KHP	1.774	19,30%	(45,43)	N/A	4.532	16,84%	(38,61)	N/A
4	NT2	816	-62,35%	(123,77)	N/A	5.182	-24,49%	255,64	-64,67%
5	SEB	43	-34,50%	16,21	-48,26%	222	-17,42%	123,68	-18,47%
6	DNC	251	15,10%	13,86	14,72%	588	16,53%	27,81	12,51%
7	BTP	44	-73,31%	11,84	-86,32%	732	98,70%	54,10	-39,09%
8	HND	2.884	-6,03%	191,54	372,47%	8.822	6,64%	532,98	-7,85%

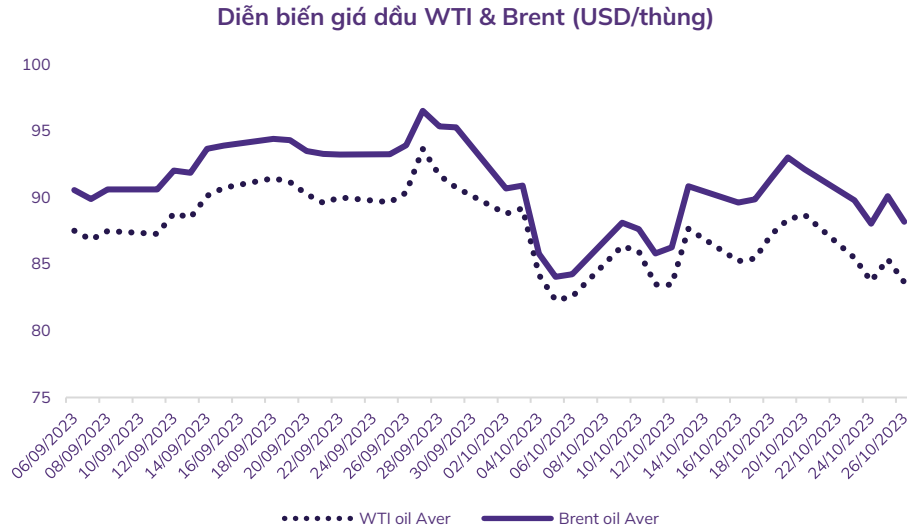
9	NBP	246	8,86%	(2,41)	N/A	638	7,17%	14,52	-24,16%
10	PPC	1.337	14,00%	84,09	-45,77%	4.044	14,24%	285,43	-6,01%
11	QTP	2.507	-20,18%	11,64	-92,11%	9.211	12,95%	403,90	-45,78%
13	VPD	167	-33,20%	73,15	-44,61%	404	-22,91%	140,68	-35,68%
14	SBA	81	-25,48%	36,47	-32,28%	230	-23,05%	105,87	-26,88%
15	SMA	31	2,17%	8,54	-53,80%	74	-9,34%	42,40	-9,05%
16	AVC	119	-60,22%	48,73	-72,96%	499	-32,93%	281,29	-38,00%
17	BHA	144	-15,50%	93,23	-13,09%	228	-28,41%	80,43	-46,50%
18	BSA	128	-10,95%	40,86	-41,91%	234	-14,59%	55,65	-45,24%
19	SJD	180	2,85%	70,63	-4,66%	338	-6,97%	120,96	-16,75%
20	DNH	682	2,32%	317,99	-6,70%	1.847	-17,96%	968,68	-28,57%
21	GHC	85	4,23%	40,28	26,11%	235	-2,43%	112,26	-9,26%
22	HNA	236	-44,77%	105,52	-60,51%	521	-38,11%	152,35	-62,86%
23	GSM	26	-52,62%	5,09	-77,49%	73	-39,05%	8,80	-77,96%
24	SHP	254	4,45%	133,89	-2,29%	470	-15,97%	195,02	-29,47%
25	HJS	44	2,37%	15,43	47,84%	116	-16,47%	40,91	-15,33%
26	NTH	17	-34,13%	4,37	-58,19%	82	-15,48%	39,12	-20,91%
27	S4A	81	0,20%	40,32	44,57%	186	-10,70%	80,94	-0,38%
28	SBH	335	-10,19%	219,40	-6,30%	579	-14,05%	280,60	-21,72%
29	SVH	5	-52,91%	(4,45)	N/A	36	-25,83%	10,44	-58,14%
30	ISH	74	-18,41%	34,72	-25,90%	167	-12,50%	71,46	-16,10%
31	SP2	66	14,18%	30,58	38,90%	121	-23,27%	25,63	-47,24%
32	TBC	82	-56,77%	23,29	-77,83%	322	-40,27%	130,63	-55,72%
33	TMP	228	-31,56%	115,82	-34,61%	635	-20,83%	351,80	-19,68%
34	VSH	382	-41,40%	25,60	-88,40%	1.932	-8,97%	764,05	-13,33%
35	XMP	9	-45,05%	(5,53)	N/A	48	-17,33%	1,25	-90,76%

Nguồn: Fiinpro, ABS Research

NGÀNH DẦU KHÍ

- ✓ **Giá dầu hạ nhiệt tuần qua khi lo ngại xung đột tại Trung Đông tạm lắng xuống:** Sau chuỗi ngày tăng mạnh, tuần qua giá dầu đã hạ nhiệt, tâm lý thị trường cũng ổn định hơn khi các quốc gia tăng cường nỗ lực ngoại giao tại Trung Đông. Giá dầu WTI tuần qua sụt giảm 6% về quanh 83,6 USD/thùng trong khi dầu Brent sụt 4,3% về 88,2 USD/thùng. Bên cạnh đó, số liệu dự trữ dầu cao hơn của Mỹ và triển vọng kinh tế Châu Âu ảm đạm cũng làm dịu cơn tăng giá dầu. Cơ quan Thông tin Năng lượng Mỹ (EIA) thông báo dự trữ dầu thô trong tuần gần nhất của Mỹ tăng 1,4 triệu thùng lên 421,1 triệu thùng, vượt dự báo tăng 240.000 thùng.

Chúng tôi cho rằng đà tăng giá dầu sẽ vẫn được hỗ trợ khi rủi ro địa chính trị trở lại, diễn biến tại Trung Đông vẫn khá phức tạp.



Nguồn: Investing.com, ABS Research

- ✓ **Phát hiện dầu khí ở Lô 16-2 Bể Cửu Long:** Chiều ngày 26/10/2023, kết quả giếng khoan thăm dò do liên doanh dầu khí SK Innovation (SK) và Tổng công ty Thăm dò Khai thác Dầu khí (PVEP) đang thực hiện ở cấu tạo Hà Mã Vàng trong Lô 16-2 đã phát hiện dầu khí. Từ kết quả thử vỉa, tính sơ bộ lưu lượng đạt khoảng 3.500 thùng dầu/ngày và khí đồng hành. Từ kết quả tích cực ngày hôm qua, PVEP và các đối tác sẽ chủ động hơn trong việc triển khai các đề án tìm kiếm, thăm dò và khai thác tận thu ở khu vực lân cận trong Bể Cửu Long, với mục tiêu tiếp tục duy trì và gia tăng sản lượng dầu khí của PVEP, cũng như toàn ngành Dầu khí Việt Nam trong những năm sắp tới.

Tin tức doanh nghiệp:

- ✓ Hiện nay, mới chỉ có một vài DN trong ngành ra KQKD Q3/2023. Nhìn chung, các DN đã công bố đều có KQKD khả quan với LNST Q3/2023 tăng bằng lần như POS, PVC. KQKD 9T/2023 các DN dầu khí nhìn chung khá tích cực.

STT	MÃ CK	QUÝ 3/2023				9T/2023			
		DTT	%YOY	LNST	%YOY	DTT	%YOY	LNST	%YOY
1	POS	384	21,54%	19,99	446,60%	1,117	-15,02%	41,48	97,60%
3	PVB	42	167,04%	(2,82)	N/A	95	288,96%	(7,64)	N/A
4	PVC	846	27,51%	16,91	368,65%	2,211	11,56%	34,25	222,12%
5	TOS	492	14,08%	83,12	9,30%	1,147	3,29%	162,52	25,84%

Nguồn: Fiiipro, ABS Research

- ✓ **BSR:**
 - 9 tháng năm 2023, tình hình sản xuất, kinh doanh BSR đạt các kết quả ấn tượng. Sản lượng sản xuất đạt 5,5 triệu tấn; doanh thu đạt 107 nghìn tỷ đồng; nộp ngân sách nhà nước đạt 12.167 tỷ đồng; lợi nhuận sau thuế vượt xa kế hoạch cả năm.

- Về công tác sản xuất, hiện Nhà máy Lọc dầu Dung Quất đang hoạt động ở 110% công suất. BSR đã mua đủ nguyên liệu cho 3 tháng cuối năm 2023, phần đầu hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch sản lượng. Dự kiến năm 2023, BSR tiêu thụ khoảng 7,5 triệu tấn dầu thô phục vụ nhu cầu sản xuất.

Kế hoạch 2024, theo sự chỉ đạo của PVN, BSR xây dựng 6 kịch bản dầu thô và 5 kịch bản crack margin (chênh lệch giữa giá dầu thô và các sản phẩm dầu mỏ trung bình).

NGÀNH MÍA ĐƯỜNG

Tin tức doanh nghiệp

- ✓ **QNS:** QNS vượt kế hoạch lợi nhuận 2023 trong 9 tháng đầu năm. Doanh thu thuần và LNST quý 3 của QNS lần lượt đạt 2.467 tỷ đồng (+7% svck) và 506 tỷ đồng (+60% svck). Tăng trưởng mạnh mẽ được hỗ trợ bởi ngành đường với giá đường tăng phi mã trong thời gian vừa qua, sản lượng tiêu thụ đường trong quý 3 của QNS cũng ghi nhận tăng 85% svck. Biên lợi nhuận gộp của QNS cũng được cải thiện từ 31,9% (Q3/2022) lên mức 34,9% (Q3/2023). Như vậy, lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh thu của QNS đạt 7.749 tỷ đồng (+23% svck; đạt 93% kế hoạch năm) và LNST đạt 1.535 tỷ đồng (+79% svck; đạt 152% kế hoạch năm).

NGÀNH THỦY SẢN

Tin tức doanh nghiệp

- ✓ **ANV:** ANV công bố KQKD quý 3 giảm mạnh so với mức nền cao cùng kỳ. Cụ thể, doanh thu thuần và LNST của ANV lần lượt đạt 1.099 tỷ đồng (-11% svck) và 1,04 tỷ đồng (-99% svck). KQKD kém khả năng do nhu cầu tiêu thụ suy giảm mạnh và vẫn chưa đạt được mức hồi phục như kỳ vọng, giá cá tra tiếp tục neo ở mức thấp (-17% svck). Theo đó, biên LNG của ANV cũng ghi nhận giảm mạnh từ mức 23,2% (Q3/2022) xuống còn 7,7% (Q3/2023). Như vậy, lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh thu của ANV đạt 3.328 tỷ đồng (-11% svck; đạt 64% kế hoạch năm) và LNST đạt 42 tỷ đồng (-93% svck; đạt 11% kế hoạch năm).

NGÀNH CHĂN NUÔI

Tin tức doanh nghiệp

- ✓ **DBC:** Doanh thu thuần và LNST của DBC Q3/2023 lần lượt đạt 2.709 tỷ đồng (-24% svck) và 12 tỷ đồng (-94% svck). KQKD ghi nhận suy giảm mạnh do cùng kỳ năm 2022, DBC ghi nhận khoản doanh thu đột biến từ hoạt động kinh doanh bất động sản. Tuy nhiên, so với Q2, doanh thu và lợi nhuận Q3 của DBC cũng giảm mạnh do ảnh hưởng bởi dịch bệnh và diễn biến tiêu cực của giá heo hơi trong quý này. Biên lợi nhuận gộp của DBC ghi nhận giảm từ mức 13,6% (Q3/2022) về mức 10,4% (Q3/2023). Như vậy, lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh thu của DBC đạt 8.496 tỷ đồng (-9% svck; đạt 36% kế hoạch năm) và LNST đạt 19 tỷ đồng (-92% svck; đạt 3% kế hoạch năm).

NGÀNH BÁN LẺ

Tin tức doanh nghiệp

- ✓ **DGW:** Doanh thu thuần và LNST của DGW Q3/2023 lần lượt đạt 5.413 tỷ đồng (-11% svck) và 102 tỷ đồng (-43% svck). Trong đó, mảng Máy tính xách tay và máy tính bảng đạt 2.398 tỷ đồng (-2% svck; +79% QoQ) chủ yếu do Q3 là mùa cao điểm của nhu cầu máy tính khi học sinh sinh viên bước vào năm học mới. Ngược lại, mảng ĐTDD chỉ đạt 1.774 tỷ đồng (-26% svck; -19% QoQ) do Q3 là mùa thấp điểm của mảng này do người tiêu dùng giảm chi tiêu để chuẩn bị cho sự kiện mở bán Iphone series mới vào Q4 hàng năm. Mảng Thiết bị gia dụng ghi nhận đạt 163 tỷ đồng (-20% svck); mảng Thiết bị văn phòng đạt 907 tỷ đồng (duy trì mức tương đương cùng kỳ) và mảng Hàng tiêu dùng đạt 171 tỷ đồng (+78% svck). Nhìn chung, nhu cầu tiêu thụ vẫn chịu ảnh hưởng tiêu cực từ môi trường vĩ mô khiến kết quả kinh doanh của DGW vẫn ảm đạm so với cùng kỳ. Biên lợi nhuận gộp của DGW được cải thiện từ mức 6,7% (Q3/2022) lên mức 7,1% (Q3/2023) nhờ sự tăng trưởng của các mảng kinh doanh mới có biên lợi nhuận cao như mảng Hàng tiêu dùng. Như vậy, lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh thu của DGW đạt 13.968 tỷ đồng và LNST đạt 265 tỷ đồng, lần lượt đạt 70% và 66% kế hoạch cả năm.
- ✓ **PNJ:** Doanh thu thuần và LNST của PNJ Q3/2023 lần lượt đạt 6.918 tỷ đồng (-6% svck) và 253 tỷ đồng (+0,4% svck). Kết quả của PNJ tuy vẫn chịu ảnh hưởng tiêu cực từ nhu cầu suy giảm của ngành bán lẻ, nhưng vẫn tích cực nhất so với các doanh nghiệp cùng ngành nhờ chiến lược hàng hóa và tối ưu các loại chi phí của ban lãnh đạo. Nhờ đó, biên lợi nhuận gộp của PNJ được cải thiện nhẹ từ mức 16,9% (Q3/2022) lên mức 17,3% (Q3/2023). Lũy kế 9 tháng đầu năm, PNJ đạt 4.307 tỷ đồng doanh thu và 1.340 tỷ đồng LNST, lần lượt hoàn thành 66% và 69% kế hoạch năm.

NGÀNH DƯỢC

Tin tức doanh nghiệp

- ✓ **DHG:** Doanh thu thuần và LNST của DHG Q3/2023 lần lượt đạt 1.099 tỷ đồng (-5% svck) và 166 tỷ đồng (-37% svck). Kết quả Q3 suy giảm so với cùng kỳ do tình hình kinh tế khó khăn làm giảm sức mua của người tiêu dùng. Thêm vào đó, trong Q3, DHG cũng tăng cường các hoạt động marketing, đầu tư phát triển sản phẩm mới nhằm thực hiện chiến lược dài hạn khiến chi phí bán hàng và QLDN trong kỳ cũng tăng cao (+17% svck). Biên lợi nhuận gộp của DHG giảm nhẹ từ mức 48,9% (Q3/2022) về mức 48,5% (Q3/2023). Lũy kế 9 tháng đầu năm, DHG đạt 3.481 tỷ đồng doanh thu và 790 tỷ đồng LNST, lần lượt hoàn thành 79% và 77% kế hoạch năm.
- ✓ **TNH:**
 - Doanh thu thuần và LNST của TNH Q3/2023 lần lượt đạt 186 tỷ đồng (+42% svck) và 49 tỷ đồng (+11% svck). Doanh thu tăng mạnh do trong kỳ, TNH chuyển nhượng quyền sử dụng đất tại Lạng Sơn cho CTCP TNH Lạng Sơn. Biên lợi nhuận gộp giảm từ mức 47,3% (Q3/2022) xuống còn 35,5% (Q3/2023) do chi phí giá vốn trong kỳ tăng tới 74% trong khi doanh thu chỉ tăng 43%. Như vậy, lũy kế 9 tháng 2023, TNH đạt 416 tỷ đồng doanh thu và 111 tỷ đồng LNST, lần lượt hoàn thành 88% và 74% kế hoạch năm.
 - Trong tháng 9 vừa qua, TNH đã ký hợp đồng với Công ty TNHH Phát triển Khu đô thị Nam Thăng Long về việc chuyển nhượng khu đất với diện tích gần 2ha. Khu đất này được TNH lập kế hoạch đầu tư dự án bệnh viện tiêu chuẩn quốc tế với quy mô 500 giường bệnh, tổng mức đầu tư 2.500 tỷ đồng, dự kiến sẽ khởi công trong năm 2024.

NGÀNH GẠO

Ấn Độ giảm giá sà n gạo basmati xuất khẩu. Theo Reuters, một nguồn tin chính phủ Ấn Độ cho biết nước này giảm giá sà n xuất khẩu gạo basmati xuống còn 950 USD/tấn từ mức 1.200 USD/tấn. Trước đó, Ấn Độ đã áp đặt mức giá xuất khẩu tối thiểu (MEP) 1.200 USD/tấn đối với các lô hàng gạo basmati vào tháng 8 để hạn chế giá nội địa trước các cuộc bầu cử quan trọng ở các bang. Ngoài ra, cách đây 1 tuần, Chính phủ Ấn Độ đã cho phép xuất khẩu hơn 1 triệu tấn gạo trắng không phải giống basmati. Trước đó, ngày 20/7, Ấn Độ đã ra lệnh cấm xuất khẩu gạo trắng non-basmati. Động thái này của ông Modi nhằm giải quyết tình trạng thiếu hụt nguồn cung lương thực do El Nino, dẫn đến giá gạo tăng cao. Lệnh cấm này đã ảnh hưởng đáng kể đến thị trường toàn cầu, với việc giá gạo tăng vọt.

NGÀNH PHÂN BÓN

Tin tức doanh nghiệp

- ✓ **DCM:** CTCP Phân bón Dầu khí Cà Mau công bố BCTC quý 3/2023 với doanh thu 3.010 tỷ đồng, giảm -9% svck năm trước. DCM cho biết sản lượng tiêu thụ các sản phẩm trong quý vừa qua tăng 36% nhưng giá phân bón giảm mạnh khiến doanh thu của công ty giảm. Giá vốn tăng +23% cũng khiến biên lợi nhuận gộp giảm từ 29,1% xuống còn 5,9%, chủ yếu đến từ việc giảm BLNG của mảng Ure. LNST Quý 3 chỉ đạt 73,4 tỷ đồng, giảm tới -89,9% svck. EPS giảm từ 1.272 đồng về còn 101 đồng. Đây là khoản lợi nhuận thấp nhất mà doanh nghiệp này ghi nhận kể từ quý 3/2019. Lũy kế 9 tháng, Đạm Cà Mau ghi nhận doanh thu thuần 9.036 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ gần 614 tỷ đồng, lần lượt giảm -21,2% và -81% svck. Với kết quả trên, DCM mới hoàn thành được 44,5% kế hoạch lợi nhuận năm.

NGÀNH HÓA CHẤT

Tin tức doanh nghiệp

- ✓ **DGC:** CTCP Hóa chất Đức Giang công bố BCTC quý 3/2023 với doanh thu thuần 2.463 tỷ đồng, giảm 33,3% svck. Biên lợi nhuận gộp giảm từ 44,5% trong quý 3/2022 xuống còn 34,1%. LNST đạt 761 tỷ đồng, giảm -46,2% svck. Lũy kế 9 tháng đầu năm, DGC ghi nhận doanh thu thuần đạt 7.360 tỷ đồng và LNST đạt 2.505 tỷ đồng, lần lượt giảm -35% và -49% svck năm ngoái. Với kết quả này, doanh nghiệp đã thực hiện 67% mục tiêu doanh thu và 83,5% mục tiêu lợi nhuận cả năm để ra. DGC cũng vừa thông qua nghị quyết HĐQT về việc tạm ứng cổ tức 2023 bằng tiền cho cổ đông tỷ lệ 30% (01 cổ phiếu nhận 3.000 đồng). Ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách là 21/12/2023. Thời gian thanh toán dự kiến vào 18/1/2024. Với gần 380 triệu cổ phiếu đang lưu hành, doanh nghiệp dự chi 1.140 tỷ đồng cho đợt tạm ứng cổ tức.
- ✓ **NET:** TCP Bột giặt NET công bố doanh thu quý 3 đạt 404 tỷ đồng, tăng nhẹ +4% svck (chủ yếu do doanh số của sản phẩm nước giặt tăng). Biên lợi nhuận gộp có sự cải thiện lớn từ 16,5% trong cùng kỳ năm trước lên 27,3%. LNST đạt 51 tỷ đồng, tăng mạnh 183% svck. Lũy kế 9 tháng đầu năm, doanh thu thuần của NET tăng +13% svck, đạt 1.268 tỷ đồng, LNST tăng +98%, đạt gần 127 tỷ đồng. Với kết quả này, NET đã hoàn thành được lần lượt 63% kế hoạch doanh thu thuần và vượt 27% kế hoạch lợi nhuận của cả năm

NGÀNH DỆT MAY

Tin tức doanh nghiệp

- ✓ **STK:** CTCP Sợi Thế Kỷ công bố kết quả kinh doanh quý 3/2023 với doanh thu thuần sụt giảm 27% so cùng kỳ, về mức 377,6 tỷ đồng. Biên lợi nhuận gộp ở mức 14,7% giảm so mức 17,6% của cùng kỳ. LNST đạt 16,6 tỷ đồng, giảm mạnh -67% svck.

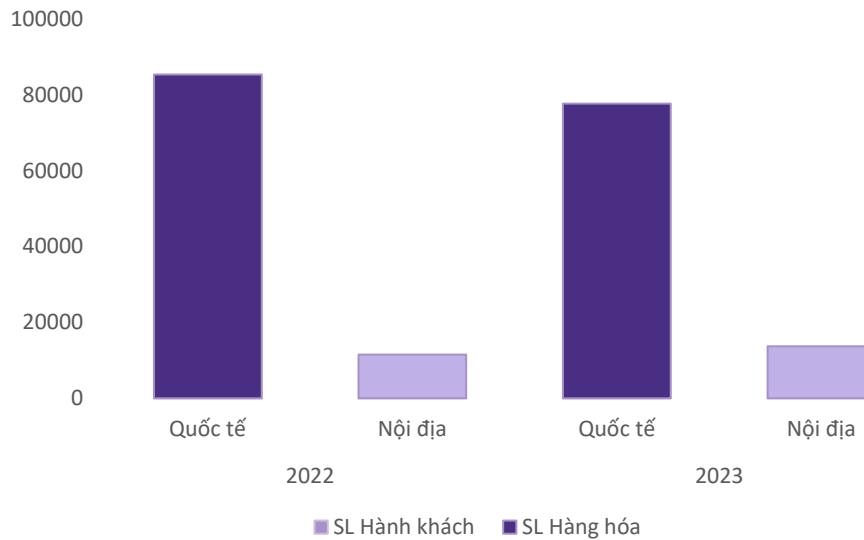
Doanh nghiệp cho biết lợi nhuận giảm chủ yếu do doanh số và giá bán bình quân thấp hơn cùng kỳ do các khách hàng gián tiếp và trực tiếp thu hẹp quy mô đơn hàng là chính yếu. Lũy kế 9 tháng, doanh thu thuần của STK đạt 1.073 tỷ đồng, giảm hơn -36% svck. LNST giảm -72% svck xuống còn 55,7 tỷ đồng. Với kết quả trên, STK mới chỉ thực hiện được 50% kế hoạch doanh thu và 22% mục tiêu lợi nhuận.

- ✓ **TCM:** Công ty Dệt may Thành Công ghi nhận doanh thu quý 3 đạt 919,29 tỷ đồng, giảm -25,2% svck và LNST đạt 54,16 tỷ đồng, giảm -41,4% svck. Biên lợi nhuận gộp giảm từ 17,5% xuống còn 15,1%. Lũy kế trong 9 tháng đầu năm 2023, Công ty Dệt may Thành Công ghi nhận doanh thu đạt 2.510,22 tỷ đồng, giảm 26,2% so với cùng kỳ, lợi nhuận sau thuế ghi nhận 111,44 tỷ đồng, giảm 49,7% so với cùng kỳ. Như vậy, TCM thực hiện được 58% doanh thu và 41% LNST so với kế hoạch đã đề ra. Cập nhật tình hình đơn hàng, Ban lãnh đạo Công ty Dệt may Thành Công cho biết Công ty hiện vẫn chưa nhận đủ đơn hàng cho cuối năm và hoạt động chưa tối đa công suất. Công ty Dệt may Thành Công mới nhận khoảng 75% kế hoạch doanh thu đơn hàng cho quý IV/2023, đã và đang nhận đơn hàng cho quý I/2024.
- ✓ **HTG:** Tổng CTCP Dệt may Hòa Thọ ghi nhận doanh thu thuần Quý 3 đạt 1.270 tỷ đồng, giảm -9% svck. Biên lợi nhuận gộp thu hẹp từ mức 12% cùng kỳ xuống còn 11%. Nguyên nhân chính đến từ nhu cầu mua sắm hàng may mặc của khách hàng yếu. Bên cạnh đó, nhu cầu và giá bán của ngành sợi vẫn chưa được cải thiện. LNST của doanh nghiệp đạt 59 tỷ đồng, -18% svck. Tuy nhiên, đây là mức lãi cao nhất trong 4 quý gần đây. Lũy kế 9 tháng đầu năm, HTG ghi nhận doanh thu thuần khoảng 3.580 tỷ đồng, giảm -10% svck; hoàn thành được 80% chỉ tiêu doanh thu. Lợi nhuận ròng đạt gần 141 tỷ đồng, giảm -31% svck.
- ✓ **Hơn 36 triệu cổ phiếu HTG chuẩn bị chuyển sàn sang HOSE.** Ngày 30/10 tới là ngày giao dịch cuối cùng của cổ phiếu HTG trên sàn UPCoM do Công ty được chấp thuận niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM (HOSE). Số lượng cổ phiếu hủy đăng ký giao dịch hơn 36 triệu cp, mệnh giá 10,000 đồng/cp, tương ứng tổng giá trị cổ phiếu niêm yết hơn 360 tỷ đồng. Hiện, Tập đoàn Dệt may Việt Nam (VGT) là công ty mẹ của HTG với tỷ lệ sở hữu 61.9%.

NGÀNH HÀNG KHÔNG

- ✓ **Thị trường vận tải hàng không nội địa tiếp tục lao dốc:** Theo số liệu của Cục Hàng không Việt Nam, trong tháng 10/2023, tổng thị trường hành khách hàng không đạt 5,4 triệu khách, tăng 11% so với cùng kỳ 2022, giảm 1% so với tháng 9/2023. Trong đó, sản lượng vận tải hành khách quốc tế đạt 2,6 triệu khách (+69% svck, -0,5% so với tháng trước). Sản lượng vận chuyển khách nội địa đạt 2,7 triệu khách (-15% svck, -1,2% so với tháng trước) nguyên nhân do đang trong giai đoạn thấp điểm. Đây cũng đã là tháng thứ 3 liên tiếp, sản lượng vận chuyển hành khách nội địa giảm so với tháng liền kề. Tổng thị trường hàng hóa trong tháng 10/2023 ước đạt 97.000 tấn, giảm 4,8% so với cùng kỳ 2022, tăng 1,5% so với tháng 9/2023, trong đó quốc tế đạt 77.700 tấn, (-9% svck, +1,6% so với tháng trước); nội địa đạt 13.700 tấn, (+19% svck, +1% so với tháng 9/2023).
- ✓ **Các thách thức hiện tại:**
 - Giá nhiên liệu đang có xu hướng tăng mạnh. Cụ thể, giá nhiên liệu bình quân 3 tháng cuối năm dự kiến ở mức 119,36 USD/thùng trong khi phần lớn các hãng bay trong nước đang xây dựng kế hoạch cả năm 2023 ở mức 106,86 USD/thùng.
 - Yếu tố lãi suất, tỷ giá (tỷ giá các đồng bản tệ và VND so với đồng USD) và nhiều yếu tố đầu vào khác đều đã ở mặt bằng cao hơn và bất lợi hơn đáng kể cho các hãng bay Việt Nam so với giai đoạn trước Covid. Những yếu tố bất lợi này sẽ chất thêm gánh nặng tài chính cho các hãng bay trong năm 2023.

- Qua 2 năm đại dịch, hoạt động kinh doanh đóng băng, không có nguồn thu nhưng vẫn phải phát sinh chi phí duy trì bộ máy, các hãng hàng không đã gần như kiệt quệ tài chính. Hiện nay, tuy tình hình có phục hồi nhưng hãng vẫn gặp các áp lực trong việc hoàn trả các khoản nợ phát sinh trước đó kèm mặt bằng lãi suất tăng cao trong thời gian qua



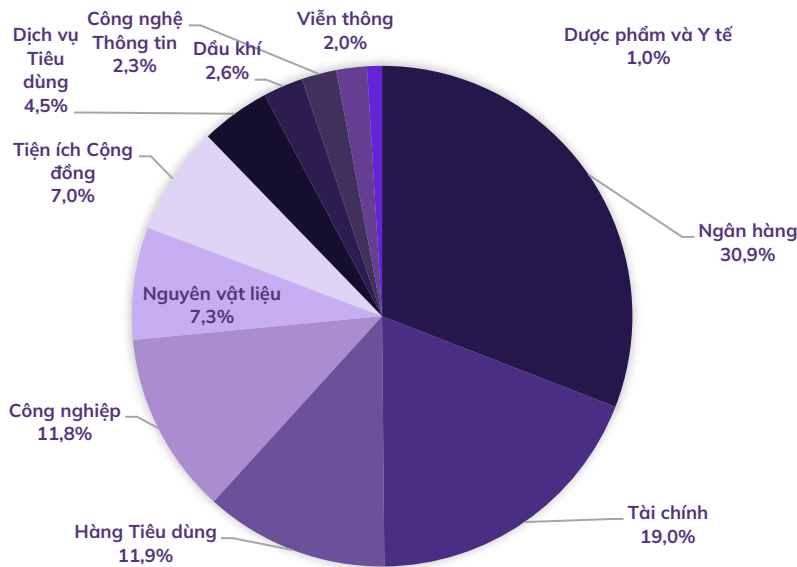
Nguồn: ABS Research, Cục hàng không VN

Tin tức doanh nghiệp:

- ✓ **Vietjet đón tàu bay thứ 101:** Ngày 26/10, tàu bay thứ 101 của hãng hàng không thế hệ mới Vietjet đã hạ cánh tại sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất, TP. Hồ Chí Minh. Vietjet đã liên tục nhận và đưa vào khai thác các tàu bay mới trong năm 2023. Tàu bay mới A321neo ACF 240 cũng là tàu bay thứ 101 được Vietjet đưa vào khai thác trong 384 tàu bay đã được hãng đặt hàng từ các nhà sản xuất lớn nhất thế giới - giúp giảm tiêu thụ nhiên liệu tối thiểu 16%, tiết giảm tiếng ồn tới 75% và giảm lượng khí thải ra môi trường tới 50%. Đón mùa lễ hội, Vietjet và Thái Vietjet sẵn sàng với đội tàu bay mới, đội bay chuyên nghiệp, vui vẻ và đặc biệt là các đường bay mới tới khắp các điểm đến tại Australia, Ấn Độ, Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc, Indonesia, Kazakhstan, Đông Nam Á và xa hơn nữa.
- ✓ **SAS - Cập nhật kết quả kinh doanh Q3/2023:** Kết quả kinh doanh của SAS tăng trưởng với con số ấn tượng khi doanh số và LNST Q3/2023 lần lượt đạt 713.9 tỷ đồng (+72.2% svck) và 130.7 tỷ đồng (+268.6% svck), trong đó doanh thu từ các cửa hàng miễn thuế chiếm 310 tỷ đồng, cao gấp gần 3 lần năm ngoái. Lũy kế 9 tháng đầu năm 2023, doanh số đạt 841.5 tỷ đồng (+124.2% svck), hoàn thành 79.8% so với kế hoạch đầu năm đề ra; LNST đạt 241.1 tỷ đồng (+99.1% svck), hoàn thành vượt kế hoạch với 110.1%. Các mảng kinh doanh khác của Sasco cũng đều tăng mạnh, như doanh thu tại trung tâm thương mại tăng 24% lên 64 tỷ đồng, doanh thu hoạt động phòng chờ tăng 62% lên 151 tỷ đồng, doanh thu các hoạt động khác tăng 21% lên 190 tỷ đồng. Lý do con số này tăng là do tình hình kinh doanh của công ty trong kỳ vừa qua đã được khôi phục bình thường, sản lượng hành khách đi và đến tại nhà ga quốc nội và quốc tế đều tăng mạnh. Sasco sở hữu 1.500 tỷ đồng tài sản ngắn hạn, trong đó hơn 50% là tiền mặt và đầu tư tài chính ngắn hạn. Nợ ngắn hạn ở mức 880 tỷ đồng, phần lớn là phải trả người bán ngắn hạn. Đáng chú ý, công ty không vay nợ ngân hàng.

SỐ LIỆU THỊ TRƯỜNG

Vốn hóa thị trường theo ngành (%)



Biến động giá tuần qua (%)

Ngành	Biến động (%)
VNINDEX	-4,28%
Viễn thông	-1,34%
Dược phẩm và Y tế	-2,26%
Công nghiệp	-2,43%
Nguyên vật	-3,06%
Hàng Tiêu dùng	-3,24%
Công nghệ Thông tin	-4,11%
Tiện ích Cộng đồng	-4,33%
Tài chính	-4,59%
Ngân hàng	-4,88%
Dịch vụ Tiêu dùng	-5,64%
Dầu khí	-7,22%

Nguồn: HSX, ABS Research

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi Trung tâm Phân tích - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Thông tin trình bày trong báo cáo dựa trên các nguồn được cho là đáng tin cậy vào thời điểm công bố. Các nguồn tin này bao gồm thông tin trên sàn giao dịch chứng khoán hoặc trên thị trường nơi cổ phiếu được phân tích niêm yết, thông tin trên báo cáo được công bố của công ty, thông tin được công bố rộng rãi khác và các thông tin theo nghiên cứu của chúng tôi.

Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư của ABS tham khảo và không mang tính chất mời chào mua hay bán bất kỳ chứng khoán nào được thảo luận trong báo cáo. Các nhà đầu tư nên có các nhận định độc lập về thông tin trong báo cáo, xem xét các mục tiêu đầu tư cá nhân, tình hình tài chính và nhu cầu đầu tư của mình, tham khảo ý kiến tư vấn từ các chuyên gia về các vấn đề quy phạm pháp luật, tài chính, thuế và các khía cạnh khác trước khi tham gia vào bất kỳ giao dịch nào với cổ phiếu của (các) công ty được đề cập trong báo cáo. ABS sẽ không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất tài chính nào hoặc bất kỳ quyết định nào được thực hiện trên cơ sở thông tin được trình bày trong báo cáo này. Bản báo cáo này là sản phẩm thuộc sở hữu của ABS, người sử dụng không được phép sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đăng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.



Thông tin liên hệ

Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình

Trụ sở chính: Tầng 16, tòa nhà Geleximco, 36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại: (024) 3562 4626

Website: www.abs.vn

Trung tâm Phân tích

Điện thoại: (024) 3562 4626 – Ext: 151

Email: abs-research@abs.vn

Năng lượng, Xây lắp, VLXD

Lê Thị Kim Huệ - Phó Giám đốc

Email: hue.lethikim@abs.vn

Vĩ mô, Tài chính

Lê Thu Huyền - Chuyên viên

Email: huyen.lethu@abs.vn

Bán lẻ, Thực phẩm, Hàng tiêu dùng

Nguyễn Phương Thảo - Chuyên viên

Email: thao.nphuong@abs.vn

Hóa chất, Dệt may, Hàng công nghiệp

Trịnh Thu Trang - Chuyên viên

Email: trang.trinhthu@abs.vn

BDS dân cư, VLXD

Phạm Hồng Trường - Chuyên viên

Email: truong.phamhong@abs.vn

Nguyễn Thị Thùy Linh - Giám đốc TTPT

Email: linh.ngthithuy@abs.vn

PTKT và Chiến lược thị trường

Đặng Xuân Lưu - Giám đốc

Email: luu.dangxuan@abs.vn

PTKT và Chiến lược thị trường

Đỗ Thành Trung - Phó Giám đốc

Email: trung.dothanh@abs.vn

Tài chính, BĐS KCN, Cao su

Lê Quang Trung - Chuyên viên

Email: trung.lequang@abs.vn

Logistics, Công nghệ

Bùi Minh Anh - Chuyên viên

Email: anh.buiminhh@abs.vn